

Khu BTTN Kim Hỷ

Tên khác

Không có

Tỉnh

Bắc Kạn

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Không

Vĩ độ

22°11' - 22°18' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°54' - 105°08' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

06a - Nhiệt đới Nam Trung Hoa



Tình trạng bảo tồn

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kim Hỷ có trong danh mục rừng đặc dụng đề xuất cho năm 2010 với diện tích 18.555 ha (FPD 1998). Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc đã xây dựng dự án đầu tư thành lập khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 18.555 ha, bao gồm các xã Kim Hỷ, Lương Thượng, Làng San và An Tĩnh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (Phạm Xuân Xưởng 1997). Dự án đầu tư đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn thẩm định theo Công văn Số 811/QĐUB, ngày 21/10/1998, và Bộ NN & PTNT thẩm định theo Công văn Số 247/BNN-KH, ngày 12/1/1998 (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn 2000).

Năm 1997, Trung tâm Tài nguyên và Môi trường (FREC) Viện ĐTQHR (FIPI) đã xác định lại ranh giới khu bảo tồn Kim Hỷ, với diện tích 17.154 ha, trong đó có 9.795 ha rừng tự nhiên (Tordoff *et al.* 2000).

Địa hình và thủy văn

Phía tây nam của Kim Hỷ có diện tích núi đá vôi rộng lớn. Diện tích núi đá vôi kéo dài sang phía nam và phía đông của khu bảo tồn và chiếm diện tích 50% của khu đề xuất bảo tồn. Về phía

bắc và đông của Kim Hỷ, địa hình đặc trưng bởi giải núi thấp. Độ cao của khu vực dao động từ 250 đến 938 m (Tordoff *et al.* 2000).

Đa dạng sinh học

Phía bắc và đông, thảm thực vật của khu vực Kim Hỷ có dạng khảm với nương rẫy xen kẽ, rừng thứ sinh và nhiều vật rừng thường xanh trên đất thấp. Đây là hậu quả của canh tác nương rẫy. Phía tây nam của khu bảo tồn, có diện tích lớn núi đá vôi được che phủ hầu hết là rừng, trừ một vài nơi gần khu dân cư (Tordoff *et al.* 2000). Theo dự án đầu tư, khu bảo tồn đề xuất Kim Hỷ có 9.409 ha rừng tự nhiên, trong đó 7.104 ha rừng trên núi đá vôi (Phạm Xuân Xưởng 1997).

Kết quả điều tra nhanh đa dạng sinh học gần đây đã cho rằng Kim Hỷ là nơi sống của loài Vượn đen tuyền *Hylobates concolor* và loài Voọc đen *Semnopithecus francoisi francoisi*. Hơn nữa, kết quả cũng ghi nhận một số loài khác có tầm quan trọng bảo tồn ở cấp quốc gia và quốc tế, bao gồm Hươu xạ *Moschus berezovskii*, Sơn dương *Naemorhedus sumatraensis* và các loài thực vật hạt trần như *Keteleeria davidiana*, *Pseudotsuga brevifolia* và *Tsuga chinensis* var. *chinensis* (Tordoff *et al.* 2000).

Các vấn đề về bảo tồn

Trước đây, khai thác vàng đã đe dọa đáng kể tới đa dạng sinh học của khu Kim Hỷ. Trong những năm 1980 và 1990, nhiều người làm vàng sống trong khu vực đề xuất (Geissmann và Vũ Ngọc Thanh 1998). Hiện tại vẫn còn nhiều hoạt động ảnh hưởng tới tài nguyên rừng như: săn bắn, phá rừng làm rẫy, khai thác gỗ củi và gây nhiễu loạn (Tordoff *et al.* 2000).

Hiện tại các hoạt động khai thác tài nguyên rừng như khai thác gỗ và săn bắn ảnh hưởng lớn nhất đối với Kim Hỷ. Khai thác gỗ tập trung chủ yếu vào Nghiến *Burretiodendron tonkinensis* là loài có giá trị kinh tế cao. Săn bắn rất phổ biến trong khu vực, các loài linh trưởng có giá trị bảo tồn đang bị săn bắn bất hợp pháp và sự tồn tại của chúng đang bị đe dọa trong toàn khu vực (Tordoff *et al.* 2000).

Hiện tại khu bảo tồn đề xuất Kim Hỷ do Hạt Kiểm lâm huyện Na Rì quản lý. Có một trạm quản lý bảo vệ rừng ở xã Kim Hỷ với 4 kiểm lâm viên. Kiểm lâm viên có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng, giám sát khai thác tài nguyên rừng và triển khai hợp đồng bảo vệ rừng (Tordoff *et al.* 2000).

Trong ranh giới của khu đề xuất bảo tồn có tới 9.146 ha đất trống và 5.674 người đang sinh sống (Phạm Xuân Xưởng 1997). Hơn thế nữa, còn một diện tích lớn rừng trên núi đá vôi tiếp giáp phía nam khu bảo tồn nhưng không được quy hoạch vào ranh giới của khu bảo tồn. Tordoff *et al.* (2000) đã đề xuất quy hoạch lại ranh giới khu bảo tồn nhằm loại ra, phần đất nông nghiệp, đất trống cây bụi, và các làng bản đồng thời đưa vào ranh giới diện tích rừng trên núi đá vôi.

Các giá trị khác

Kim Hỷ hiện là rừng phòng hộ thượng nguồn của sông Bắc Giang, chảy theo hướng đông vào sông Kỳ Cùng, sông Kỳ Cùng chảy qua Lạng Sơn sang Trung Quốc.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Bac Kan Provincial FPD (2000) [FPD questionnaire]. Bac Can: Bac Can Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.

Geissmann, T. and Vu Ngoc Thanh (1998) Preliminary results of a primate survey in north-eastern Vietnam, with special reference to gibbons. Unpublished report to Institute for Zoology, Hannover Zoological College.

Geissmann, T. and Vu Ngoc Thanh (in press) Preliminary results of a primate survey in north-eastern Vietnam, March 1998, with special reference to gibbons. Asian Primates.

Pham Xuan Xuong (1997) [Investment plan for Kim Hy Nature Reserve, Bac Can Province]. Hanoi: North-western Sub-FIPI. In Vietnamese.

Phan Ke Loc, Nguyen Tien Hiep and Averyanov, L. V. (1999) [*Keteleeria davidiana* (Bertrand) Beissn. var. *davidiana*: one gymnosperm species newly recorded in northern Vietnam]. Pp 25-28 in: Le Sau ed. [Protection and sustainable development of forest and biodiversity in limestone areas of Vietnam] Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Tordoff, A. W., Vu Van Dung, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Dang Thang Long (2000) [A rapid field survey of five sites in Bac Kan, Cao Bang and Quang Ninh provinces: a review of the Northern Indochina Subtropical Forests Ecoregion](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In English and Vietnamese.